TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 03-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lầu A Tính.

Ông Vi Văn Thuy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Giàng A P; Sinh ngày 01/01/1994 tại huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT: Bản HC 2, xã NV, huyện MN, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: Bản HC 2, xã NV, huyện MN, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng Chờ Lử và bà: Ly Thị Mua; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 01, ngày 27/12/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử về tội: Mua bán người, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 119 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, hình phạt 04 năm tù, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 26/10/2019 (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 24/12/2023, tạm giam từ ngày 24/12/2023 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lý A C; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Bị hại: Anh Sùng A D; Sinh năm: 1995; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Địa chỉ: Bản HC 2, xã NV, huyện MN, tỉnh Điện Biên, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Sùng A P; Sinh năm: 2000; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Địa chỉ: Bản HC 2, xã NV, huyện MN, tỉnh Điện Biên, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Anh Giàng A T; Sinh năm: 1997; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Địa chỉ: Bản HC 2, xã NV, huyện MN, tỉnh Điện Biên, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ cuối tháng 01/2020 Giàng A P, Giàng A T và Sùng A P tình cờ gặp nhau tại cầu treo giữa hai bản Huổi Chạ 1 và HC 2, xã NV, huyện MN và rủ nhau đi xe máy lên Trung tâm huyện Mường Nhé chơi game. Giàng A P, Giàng A T, Sùng A P đi hai xe máy của Giàng A T và Sùng A P (Giàng A T chở Giàng A P, Sùng A P đi một mình) khi đi đến gần khu vực bãi rác thuộc bản Nậm Pố 4, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé thì dừng xe máy ở đường ô tô và rủ nhau đi tìm bắt trộm dê ở khu vực đó của người dân bản HC 2, xã NV, huyện MN bán lấy tiền, sau đó Giàng A T, Giàng A P, Sùng A P dùng điện thoại của mình bật đèn soi sáng đi bộ xuống phía dưới đường, đi qua suối sang bãi chăn thả dê thì thấy đàn dê đang nằm ngủ tại bãi nương của gia đình Sùng A Cú, trú tại bản HC 2, xã NV, huyện MN và đuổi bắt được 01 con dê đực, màu lông đen, nặng 15 kg của ông Sùng A D (Sinh năm 1995, trú tại bản HC 2, xã NV, huyện MN), rồi lấy dây rừng buộc vào sừng con dê dắt lên đường, sau đó Giàng A T về lấy lồng sắt để đựng con dê và cho con dê vào lồng, khiêng lên xe máy của Giàng A T rồi Giàng A P chở đi trước, còn Sùng A P chở Giàng A T theo sau, Giàng A P đem bán cho vợ chồng mua bán dê, không biết tên, nhà ở đầu cầu treo thuộc bản Mường Nhé, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé với giá con dê đực 100.000đ/1kg, được số tiền là 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng),* sau đó cả ba chia nhau tiền và chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Giàng A P bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé đã ra quyết định truy nã. Đến ngày 21/12/2023 Giàng A P tự nguyện ra đầu thú tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé.

Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐ ĐGTSTTHS ngày 21/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Mường Nhé kết luận: Giá của con dê đực màu đen nặng 15 kg có giá 2.100.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé đã thu giữ: 01 xe máy cũ đã qua sử dụng nhãn hiệu Future X màu xám - đen - trắng, 01 biển kiểm soát 25M1- 007.28, 01 giấy chứng nhận đăng ký moto, xe máy của Giàng A T (Xe và giấy tờ xe đều mang tên Mùa A C, xe này Giàng A T mua của Mùa A C và đã bán lại cho anh Giàng A C - có hợp đồng

bán xe).

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSMN ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Giàng A P để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A P từ 08 tháng đến 01 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ và án phí. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Sùng A D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án trước, tôi đã được Sùng A P bồi thường toàn bộ thiệt hại là 2.500.00 đồng (bao bồm 2.100.000 đồng giá trị con dê và 400.000 đồng tiền công đi tìm dê) nên tôi không có đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Sùng A P vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án trước, tôi đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại anh Sùng A D là 2.500.00 đồng (bao bồm 2.100.000 đồng giá trị con dê và 400.000 đồng tiền công đi tìm dê) nên về trách nhiệm dân sự tôi không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Giàng A T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh trình bày: Anh thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Giàng A P, hành vi của anh đã bị xét xử, anh đã chấp hành xong bản án, nay anh không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát, lời sau cùng bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai và ý kiến trong hồ sơ, xét thấy sự vắng

mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 21 giờ cuối tháng 01/2020 bị cáo cùng với Giàng A T và Sùng A P đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp được 01 con dê đực màu đen nặng 15 kg của anh Sùng A D. Khi bắt được con dê, bị cáo và Giàng A T dùng dây rừng buộc vào sừng con dê dắt lên đường cho vào lồng sắt để bị cáo chở đi trước, Sùng A P và Giàng A T đi sau. Bị cáo chở dê đến nhà của vợ chồng người mua bán dê không biết tên ở đầu cầu treo khu vực bản Mường Nhé, xã Mường Nhé bán được 1.500.000 đồng. Sau khi bán xong, bị cáo cùng Sùng A P, Giàng A T chia nhau tiền và chi tiêu cá nhân hết. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để khẳng định vào tháng 01/2020 bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 con dê trị giá 2.100.000 đồng của anh Sùng A D. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, không được học hành, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện ra đầu thú. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về vai trò của bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các đồng phạm trong vụ án chưa có sự câu kết chặt chẽ. Trong vụ án này bị cáo giữ vai trò là người thực hành nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét về hình phạt:

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 08 tháng đến 01 năm tù; Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Người bào chữa và Đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận, xử phạt bị cáo như đề nghị của Người bào chữa và Đại diện Viện kiểm sát.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, là hộ nghèo (Theo biên bản xác minh hoàn cảnh kinh tế, thu nhập

của bị cáo ngày 13/3/2024 tại bút lục số 212). Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Đối với Sùng A P và Giàng A T: Sùng A P, Giàng A T đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xét xử về hành vi trên theo bản án số 40/2020/HS-ST ngày 19/8/2020 và bản án số 22/2021/HS-ST ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án đã được tuyên xử lý theo quyết định của các Bản án số 40/2020/HS-ST ngày 19/8/2020 và Bản án số 22/2021/HS-ST ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé; Đối với chiếc điện thoại NOKIA đen trắng mà Giàng A P dùng bật đèn soi sáng đi bắt trộm dê, Giàng A P khai do bị hỏng sau khi bỏ trốn Giàng A P đã vứt đi và không nhớ vứt ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé không có căn cứ để truy tìm nên không đặt vấn đề xử lý.

[9] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đồng thời là hộ nghèo và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A P phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Giàng A P 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 21/12/2023.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/5/2024); Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND H. Mường Nhé;
- VKSND T. Điện Biên;
- CQĐT CA H. Mường Nhé;
- CQTHAHS CA H.Mường Nhé;
- Bộ phận HSNV CA H.Mường Nhé;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Văn Phong